

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 357/SGDĐT-GDTrH
V/v yêu cầu báo cáo sơ kết thực hiện
Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT
và Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT

Gia Lai, ngày 01 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Các trường phổ thông trực thuộc Sở;
- Các phòng giáo dục và đào tạo.

Thực hiện Công văn số 660/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 24/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sơ kết thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu các đơn vị như sau:

1. Xây dựng báo cáo sơ kết việc thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học và Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông (*theo đề cương, phụ lục gửi kèm*), trong đó lưu ý các phòng GDĐT báo cáo thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT của ba cấp học: Mầm non, Tiểu học và THCS; báo cáo thực hiện Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT của hai cấp học: Tiểu học và THCS.

2. Các đơn vị gửi báo cáo về Sở GDĐT trước ngày **16/03/2021** qua email giaoductrunghocgialai@gmail.com (*không cần gửi bản giấy*).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ về Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục Trung học, số điện thoại 02693821650 hoặc Bà Nguyễn Trà Giang, số điện thoại: 0364796779) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Khoa Nghi

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học và Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông (Đính kèm Công văn số 357/SGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 3 năm 2021)

A. THÔNG TƯ SỐ 33

I. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

1. Công tác chỉ đạo
2. Công tác tổ chức thực hiện

II. Kết quả đạt được

1. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người học về nguy cơ bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật.
2. Công tác rà soát, cơ chế tiếp nhận, nắm bắt thông tin; tổ chức phòng ngừa; phối hợp can thiệp người học khi có nguy cơ bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật.
3. Công tác phối hợp của Nhà trường với gia đình, tổ chức, đoàn thể trong thực hiện công tác xã hội trường học.
4. Công tác tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư 33 tại cơ sở giáo dục.
5. Công tác xây dựng và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên đầu mối thực hiện công tác xã hội trong trường học.
6. Việc phối hợp giữa công tác xã hội với công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm nổi bật
2. Hạn chế
3. Nguyên nhân của hạn chế

IV. Phương hướng triển khai, thực hiện trong những năm tiếp theo

V. Kiến nghị, đề xuất

B. THÔNG TƯ SỐ 31

I. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

1. Công tác chỉ đạo
2. Công tác tổ chức thực hiện

II. Kết quả đạt được

1. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người học về hoạt động tư vấn tâm lý trong nhà trường.
2. Công tác tư vấn tâm lý theo các nội dung tại Điều 5, Thông tư số 31.
3. Cơ chế phối hợp của Nhà trường với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; công tác phối hợp của Nhà trường với gia đình, các cơ quan, tổ chức về khoa học tâm lý giáo dục trong thực hiện công tác tư vấn, tham vấn tâm lý trong trường học.
4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư 31 tại cơ sở giáo dục và việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên đầu mối thực hiện công tác tư vấn tâm lý trong trường học.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm nổi bật
2. Hạn chế
3. Nguyên nhân của hạn chế

IV. Phương hướng triển khai, thực hiện trong những năm tiếp theo

V. Kiến nghị, đề xuất

BÁO CÁO SỐ LIỆU

Sơ kết thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học

(Phụ lục kèm theo Công văn số 357/SGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 3 năm 2021)

STT	Nội dung	Số lượng/Tổng số				Tỷ lệ chung %	Có	Không
		Mâm non	Tiêu học	THCS	THPT			
1	Có văn bản ban hành triển khai Thông tư 33 (Danh mục văn bản kèm theo)							
2	Số trường có Kế hoạch triển khai nội dung Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT							
3	Số giáo viên, nhân viên được phân công làm đầu tham mưu triển khai công tác xã hội							
4	Số giáo viên, nhân viên được tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xã hội						\	
5	Số trường thực hiện rà soát, phát hiện nguy cơ bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật <i>(Đối với trường THPT đánh dấu x vào có hoặc không)</i>							
6	Số HS được phát hiện có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật							
7	Số HS được thực hiện hoạt động phòng ngừa, hạn chế nguy cơ							
8	Số HS được thực hiện can thiệp, trợ giúp							
9	Số câu lạc bộ, tổ, nhóm làm công tác xã hội							
10	Số lượng HS bỏ học do vấn đề văn hóa, tôn giáo, di cư, hoàn cảnh kinh tế (có ghi chú: tăng hay giảm so với các năm trước)							
11	Có cơ chế phối hợp giữa ngành GDĐT và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác xã hội							
12	Số trường có sự phối hợp nhà trường và gia đình trong thực hiện công tác xã hội <i>(Đối với trường THPT đánh dấu x có hoặc không)</i>							
13	Số trường đã xây dựng và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên thực hiện công tác xã hội trong trường học <i>(Đối với trường THPT đánh dấu x có hoặc không)</i>							
14	Số trường có sự phối hợp giữa công tác xã hội và công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông <i>(Đối với trường THPT đánh dấu x có hoặc không)</i>							

BÁO CÁO SỐ LIỆU

Sơ kết Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông
(Phụ lục kèm theo Công văn số 357/SGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 3 năm 2021)

STT	Nội dung	Số lượng/Tổng số			Tỷ lệ %	Có	Không
		Tiểu học	THCS	THPT			
1	Số văn bản triển khai Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT (Danh mục văn bản kèm theo)						
2	Số trường có Kế hoạch triển khai nội dung Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT						
3	Số trường thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh						
4	Số học sinh được tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên						
5	Số học sinh được tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện						
6	Số học sinh được tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội						
7	Số học sinh được tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp						
8	Số học sinh được tham vấn tâm lý khi gặp khó khăn cần can thiệp, giải quyết và giới thiệu chuyên gia tư vấn tâm lý ngoài nhà trường						
9	Số trường có cơ chế phối hợp giữa Nhà trường và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường						
10	Số trường thành lập phòng tư vấn tâm lý (Đối với trường THPT đánh dấu x có hoặc không)						
11	Số trường bố trí kinh phí thực hiện công tác tư vấn tâm lý (Đối với trường THPT đánh dấu x có hoặc không)						
12	Số giáo viên, nhân viên được phân công triển khai công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường						
13	Số cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý được bồi dưỡng, tập huấn và được cấp chứng chỉ theo quy định của Thông tư số 31						
14	Số cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý được bồi dưỡng, tập huấn khác						

